

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đang;

+ Ông Phạm Hữu Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Quang Q, sinh ngày 27/12/1991; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hồng Th và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; Tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29 ngày 26/01/2018, Công an thành phố Tam Điệp xử phạt Bùi Quang Q về hành vi hủy hoại tài sản của người khác, phạt tiền 3.500.000 đồng. Đến nay chưa chấp hành quyết định.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 06/02/2018, Công an phường B, thành phố Tam Điệp xử phạt Bùi Quang Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt cảnh cáo.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 30/12/2018, Công an phường B, thành phố Tam Điệp xử phạt Bùi Quang Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.000.000 đồng. Đến nay chưa chấp hành quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2019 đến ngày 22/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo

Quyết định tạm giam số 12/2019/HSST-QĐTG ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp.(Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Hồng Th, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đàm Thị Thu H.(Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T.(Vắng mặt).

+ Anh Mai Văn N. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 19/01/2019, Tổ công tác Công an phường T, thành phố Tam Điệp tiến hành tuần tra phát hiện tại Cửa hàng xăng dầu Tam Điệp, thuộc tổ 4 phường T, thành phố Tam Điệp, Bùi Quang Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A – 068.62 dừng lại để đổ xăng, thấy Q từ trong xe ô tô bước xuống, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, Tổ công tác Công an phường T đến yêu cầu kiểm tra đối với Q. Q tự giao nộp cho Tổ công tác 02 túi nilon màu trắng, bên trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, 02 túi nilon màu trắng Q giao nộp cho Tổ công tác là hai túi ma túy, Q vừa mua được với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Bùi Quang Q, túi thứ nhất có khối lượng 0,35 gam ký hiệu M1, túi thứ hai có khối lượng 0,33 gam ký hiệu M2, gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 89/KLGĐ - PC09 - MT ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3422 gam; M2 có khối lượng 0,3345 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu gửi giám

định ký hiệu M1, M2 là 0,6767 (Không phải sáu nghìn bảy trăm sáu mươi bảy) gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSNDTPTĐ ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Bùi Quang Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quang Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Quang Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/01/2019. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,2439 gam Methamphetamine trong mẫu giám định M1 và 0,2311 gam Methamphetamine trong mẫu giám định M2 còn lại sau khi giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; các phong bì niêm phong, vỏ phong bì, 02 vỏ túi nilon màu trắng.

Trong quá trình điều tra, ông Bùi Hồng Th và bà Nguyễn Thị L trình bày: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A – 06862 là tài sản của ông Th bà L. Ông Th có giao xe cho Q đi chở khách thuê, còn Q đi đâu, làm gì thì ông bà không biết.

Trong quá trình điều tra, chị Đàm Thị Thu H trình bày: Chị thấy trước cửa hàng xăng dầu có xe ô tô 4 chỗ đang đỗ và có khá đông người, trong đó có công an, chị chỉ nhớ đầu xe ô tô quay hướng Thanh Hóa, đuôi xe ô tô quay về hướng Ninh Bình.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn T, anh Mai Văn N cùng trình bày về việc thấy Q dùng tay trái lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 02 túi nilon màu trắng giao nộp cho công an và khai nhận đó là 02 túi ma túy đá của Q mua về sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định số 89/KLGD - PC09 - MT ngày 21/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 19/01/2019 Bùi Quang Q có hành vi cất giữ trái phép 0,6767 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người để sử dụng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;*

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quang Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Bùi Quang Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo đã tự giác lấy ma túy trong túi áo đang mặc giao nộp cho công an là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp thu giữ của Bùi Quang Q: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A – 068.62, nhãn hiệu KIA; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, bên trong có 01 sim có số thuê bao 0918308632; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 1.500.000 đồng.

Qua điều tra xác định chiếc xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Hồng Th và bà Nguyễn Thị L (là bố, mẹ đẻ của Bùi Quang Q) giao cho Q sử dụng để chở khách; ông Th và bà L không biết việc Q sử dụng chiếc xe ô tô trên đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A – 068.62 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Th và bà L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bên trong có 01 sim có số thuê bao 0918308632; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang Q và 1.500.000 đồng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bùi Quang Q không liên quan đến hành vi phạm tội của Q. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại các tài sản, đồ vật trên cho Bùi Quang Q thông qua ông Bùi Hồng Th (bố của bị cáo Q – người được bị cáo Q ủy quyền) là đúng pháp luật.

Về 0,2439 gam ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu giám định M1 và 0,2311 gam ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu giám định M2 còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon màu trắng, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; các phong bì niêm phong, vỏ phong bì đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[8] Về nguồn gốc ma túy:

Bùi Quang Q khai mua được của một người đàn ông có tên Đinh Thế H, sinh năm 1970, ở gần khu vực Bệnh viện 5, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành xác minh tại khu vực phường P, thành phố Ninh Bình; kết quả không có người nào có tên, tuổi như Q khai ở trên. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang Q 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/01/2019.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi: 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Bùi Quang Q.

+ 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi: số 89/KLGD-PC09-MT, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2439 gam và M2 có khối lượng 0,2311 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong điện thoại di động và tiền thu giữ của Bùi Quang Q.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Quang Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án: 02 bản;
- hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người liên quan: 02 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng